

ĐỊA BÀN TÂN TRỤ

(Ban hành kèm theo Quyết định số. 620 ngày 14 Tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thuế Khu vực Châu Thành - Tân Trụ)

ST T	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được đề nghị khoan nợ	Trong đó (Tiểu mục):													
									1001	1701	4254	1052	2862	2863	2864	4949	1003	1601	1603	1599	1004	
									1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+11	10	11	12	13	14
	Tổng cộng:	79						1,601,160,931	13,965,608	1,079,739,515	173,216,846	229,553,009	6,150,000	20,497,600	6,000,000	4,300,000	40,605,941	1,245,307	393,240	4,050,000	21,443,865	
1	Doanh nghiệp, tổ chức	31	Thị Trấn					1,443,853,286	13,965,608	978,926,358	169,466,846	229,553,009	3,000,000	19,997,600	4,500,000	3,000,000	-	-	-	-	21,443,865	
1	Chi nhánh Công Ty TNHH Nha Khoa Pro Đông Phương - Nha Khoa Sài Gòn	0312055276-022	Số 22 Nguyễn Trung Trực Thị Trấn Tân Trụ	Nguyễn Văn Trọng	291139479	27/6/2013	CA Tây Ninh	7,824,000	4,750,000	1,770,000	1,304,000											
2	DNTN Tân Tiến	1100491032	Số 2 Nguyễn Trung Trực Thị Trấn Tân Trụ	Võ Thanh Tuyền	300972007	15/01/2000	CALA	215,063,964		122,400,322	38,000,000	54,663,642										
3	Công ty TNHH Hưng Thuận	1100500167	Số 40/4 Nguyễn Văn Tiên Thị Trấn Tân Trụ	Nguyễn Văn Quang	300364690	01.01.1980	CALA	21,052,048			593,952	18,458,096				2,000,000						
4	DNTN Xăng Dầu Mười Sánh	1100617207	Số 84 ấp Bình Lợi Thị Trấn Tân Trụ	Lê Văn Sánh	300623141	20.12.1999	CALA	40,342,322		26,290,462	2,341,977										11,709,883	
5	Công Ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Thương Mai Ngân Lộc	1100786357	Số 49A TL 833 Thị Trấn Tân Trụ	Huỳnh Long San	311408367	18/11/2011	CALA	36,460,695		27,417,981		5,042,714		4,000,000								
6	DNTN Quan Vũ	1100839545	Đường 833 ấp Bình hòa Thị Trấn Tân Trụ	Nguyễn Minh Vũ	301142369	15/6/2000	CALA	93,667,695		84,599,606	1,340,599	7,727,490										
7	Công Ty TNHH Quang Vinh	1100945247	Số 240 ấp Bình hòa Thị Trấn Tân Trụ	Trần Văn Hầy	300372979	7/2/1980	CALA	2,000,000						2,000,000								
8	Công Ty TNHH Một Thành Viên Dịch Vụ - Xây Dựng Mai	1101303764	Số 155 Nguyễn Trung Trực Thị Trấn Tân Trụ	Nguyễn Thanh Hùng	300758732	22/7/2004	CALA	13,052,381		13,052,381												
9	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Ngân	1101638383	Số 49A TL 833 Thị Trấn Tân Trụ	Ngô Hoàng Tâm	301183444	12/4/2017	CALA	2,000,000						2,000,000								
10	Công Ty TNHH Xây Dựng Thương Mai Dịch Vụ Phúc	3603153033	Số 139/6 ấp Bình Lợi Thị Trấn Tân Trụ	Trần Văn Dũng	271694683	4/5/2001	CALA	23,363,500		21,363,500				2,000,000								
			Quê Mỹ Thạnh					-														
1	Công Ty TNHH Một Thành Viên Mai Thiện Phương	1101504559	Ấp 5/2 ấp 2 xã Quê Mỹ Thạnh huyện Tân Trụ	Mai Văn Thiện	365208597	13.10.200	CA Sóc Trăng	24,672,580		23,672,580			1,000,000									
2	Công Ty TNHH Một Thành Viên Huỳnh Hải Dương	1101546767	172/4 ấp 4 xã Quê Mỹ Thạnh huyện Tân Trụ	Nguyễn Thị Thủy Huỳnh	301182077	14.05.200	CALA	62,508,514		48,016,491	10,153,244										4,338,779	
3	Doanh Nghiệp Tư Nhân Sản Xuất Thương Mai Hai Tân	1101796238	113C ấp 5 xã Quê Mỹ Thạnh huyện Tân Trụ	Trần Ngô Quốc Đạt	023968040	04.09.200	CA TP Hồ Chí Minh	1,997,600						1,997,600								
4	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TIM XANH	1101842759	ấp 5 xã Quê Mỹ Thạnh huyện Tân Trụ	Chung Văn Thanh Hoàng	079077002418	2/8/2016	CA TP Hồ Chí Minh	560,000			560,000											
			Bình Tịnh					-														
1	Doanh Nghiệp Tư Nhân Quý Cường	1100554074	Ấp Bình hòa xã Bình Tịnh huyện Tân Trụ	Dương Quốc Cường	300686131	25/12/1995	CALA	19,670,069		13,195,825	1,079,041										5,395,203	
2	Công Ty TNHH Dịch Vụ Thương Mai Xây Dựng Hữu Dư	1100980594	Số 227 ấp Bình hòa xã Bình Tịnh huyện Tân Trụ	Nguyễn Hữu Dư	300329267	04.03.2005	CALA	10,997,857		10,997,857												
3	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TAM CƯỜNG	1101392482	Số 206 ấp Bình Điện xã Bình Tịnh huyện Tân Trụ	Phan Văn Tâm	300796189	17.06.2005	CALA	126,973,486		125,853,486	1,120,000											
			Bình Lăng					-														
1	Doanh Nghiệp Tư Nhân Dịch Vụ Thương Mai Hoàng Hải	1100847352	Tỉnh lộ 833 Xã Bình Lăng	Nguyễn Hoàng Hải	300864188	08.06.2007	CALA	8,000,000	6,000,000					2,000,000								
2	Công Ty TNHH H & T	1101203738	Số 311A, ấp Bình Đức xã Bình Lăng huyện Tân Trụ	Võ Văn Thanh	025390392			41,500,339		38,554,871		2,945,468										
			Bình Trinh Đông					-														
1	DNTN Văn Phát Hưng	1100741998	342 ấp Bình Hòa, xã Bình Trinh Đông huyện Tân Trụ	Trần Văn Chiến	301010066	25.03.2005	CALA	123,484,223		120,216,144		3,268,079										
			Tân Phước Tây					-														

1	CÔNG TY TNHH QUYẾT TÂM	1100694515	Số 102, Đường 832, ấp 6 xã Tân Phước Tây huyện Tân trư	Hồ Văn Quyết	300365409	11/3/2003	CALA	1,500,000								1,500,000						
			Tân Bình					-														
1	Công Ty TNHH Mtv Tm Dv Ấn Thiên Long La	1101771385	Số 235 ấp Bình Tây xã Mỹ Bình (cũ)	Võ Văn Dũng	301158616	04.11.2009	CALA	1,500,000								1,500,000						
2	Công Ty TNHH Một Thành Viên Tm Dv Vỹ Phúc Khang	1101811574	Ấp Bình Tây xã Mỹ Bình (cũ)	Châu Phú Thịnh	025149887	26.06.200	CA.TP.HC M	3,000,000						3,000,000								
3	CTNNH MTV TMDV YMS	1101827126	Ấp 4 xã An Nhứt Tân (cũ)	Phan Bảo Long	024228479	31.08.200	CA.TP.HC M	2,428,877			1,514,633			914,244								
4	CT. TNHH MTV HIẾN ĐỨC LONG AN	1101712189	Ấp 4 xã An Nhứt Tân (cũ)	Nguyễn Thái Hòa	300914438	03.01.200	CALA	362,116,720	3,215,608	196,285,641	59,539,704	103,075,767										
5	CT. TNHH TM MINH HẢI NGUYỄN	1101927730	Ấp 4 xã An Nhứt Tân (cũ)	Lê Nguyễn Minh Hải	241341368	15.07.201	CA, Tỉnh Đắc Lắc	3,000,000								3,000,000						
6	CT.TNNH DV SMART VH	1101927748	Ấp 4 xã An Nhứt Tân (cũ)	Nguyễn Văn Hậu	230578376	18.10.201	CA, Tỉnh Gia Lai	3,000,000								3,000,000						
			Đức Tân					-														
1	Doanh Nghiệp Tư Nhân Nguyễn Thị Kiên	1101616196	282, ấp Tân Hòa xã Đức Tân huyện Tân Trụ LA	Nguyễn Thị Kiên	300307429	10.09.2007	CALA	16,448,796			14,471,287			1,977,509								
			Nhựt Ninh					-														
1	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Phú Quý	1100524778	231 ấp Nhựt Tân xã Nhựt Ninh huyện Tân Trụ LA	Trần Công Quý	300478268	01.01.1980	CALA	121,558,688			48,472,295	49,506,393	22,080,000			1,500,000						
2	DNTN Minh Thúc	1100693342	131 ấp Bình Thạnh xã Nhựt Ninh huyện Tân Trụ LA	Trần Minh Thúc	301359071	17/11/2005	CALA	22,853,682			11,869,182	1,584,500	8,400,000				1,000,000					
3	CT. TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGUYỄN THÀNH	1100879139	ấp Bình Thạnh xã Nhựt Ninh huyện Tân Trụ LA	Nguyễn Tấn Thành	301089963	04.01.200	CALA	31,255,250			28,911,814	2,343,436										
II	Cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh	48						157,307,645	-	100,813,157	3,750,000	-	3,150,000	500,000	1,500,000	1,300,000	40,605,941	1,245,307	393,240	4,050,000	-	
1	Tất Thị Kim Cúc	1100207264	Thị Trần Tấn trụ	Tất Thị Kim Cúc	300307005	1/1/1980	CALA	1,110,000			840,000						270,000					
2	Trần Huệ Huyền	1100207754	Thị Trần Tấn trụ	Trần Huệ Huyền				3,750,000				3,750,000										
3	Nguyễn Thị Thanh Đám	1100272111	Thị Trần Tấn trụ	Nguyễn Thị Thanh Đám				159,000									159,000					
4	Nguyễn Thị Lũy	1100272295	Thị Trần Tấn trụ	Nguyễn Thị Lũy				200,000								200,000						
5	Lê Ngọc Phú	1100272584	Thị Trần Tấn trụ	Lê Ngọc Phú	300623322	18/6/2001	CALA	1,980,000			1,320,000						660,000					
6	Trần Thị Xem	1100273468	Thị Trần Tấn trụ	Trần Thị Xem				100,000								100,000						
7	Nguyễn Thị Tiếp	1100679323	Thị Trần Tấn trụ	Nguyễn Thị Tiếp	300348326	12/6/2003	CALA	4,690,000			3,060,000				300,000		1,330,000					
8	Nguyễn Thị Thanh Duyên	1100906664	Thị Trần Tấn trụ	Nguyễn Thị Thanh Duyên	301010571	11/11/1996	CALA	270,000									270,000					
9	Nguyễn Kim Dung	1101656914	Thị Trần Tấn trụ	Nguyễn Kim Dung	301127908	19/01/1999	CALA	340,000			340,000											
10	Bùi Thị Cẩm	1101737899	Thị Trần Tấn trụ	Bùi Thị Cẩm	301027473	4/6/2001	CALA	405,000			270,000						135,000					
11	Nguyễn Duy Khang	1101823763	Thị Trần Tấn trụ	Nguyễn Duy Khang	301435907	26/4/2013	CALA	810,000			540,000						270,000					
12	Võ Thị Ngọc Hạnh	8161975192	Thị Trần Tấn trụ	Võ Thị Ngọc Hạnh	300623329	29/6/2000	CALA	300,000			200,000						100,000					
13	Nguyễn Thị Kim Hương	8119618172	Thị Trần Tấn trụ	Nguyễn Thị Kim Hương	301230549	31/7/2013	CALA	8,840			8,840											
14	Trần Thị Kim Ngân	1100666571	Thị Trần Tấn trụ	Trần Thị Kim Ngân	300401157	19/6/2001	CALA	270,000									270,000					
15	Nguyễn Hữu Thắng	1100208927	Thị Trần Tấn trụ	Nguyễn Hữu Thắng				130,000									130,000					
			Lạc Tấn																			
1	Lê văn Bảy	1100598480	Xã Lạc Tấn huyện Tân Trụ	Lê văn Bảy	300462991	1/1/2012	CALA	400,000					400,000									
2	Lê Văn Lân	1101225259	Xã Lạc Tấn huyện Tân Trụ	Lê Văn Lân	300794810	19/11/1990	CALA	15,000									15,000					
3	Nguyễn Thị Ngon	1100275793	Xã Lạc Tấn huyện Tân Trụ	Nguyễn Thị Ngon	3003455862	1/1/1980	CALA	572,800										572,800				
4	Nguyễn Thị Hồng	1101776150	Xã Lạc Tấn huyện Tân Trụ	Nguyễn Thị Hồng	300391282	25/2/2013	CALA	40,000			40,000											
5	Nguyễn Thanh Hải	1100251016	Xã Lạc Tấn huyện Tân Trụ	Nguyễn Thanh Hải	300574563	01/01/1980	CALA	150									150					
6	Đoàn Văn Tuấn	1100275289	Xã Lạc Tấn huyện Tân Trụ	Đoàn Văn Tuấn	300352728	21/9/2005	CALA	173,800										173,800				

